

Số: 2386 /QĐ- CHK

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Cục Hàng không Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022; Luật số 97/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Cục Hàng không Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, TCCB (Ha).



Uông Việt Dũng



QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Cục Hàng không Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2386 /QĐ-CHK ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trực thuộc (gọi chung là cơ quan, đơn vị), bao gồm quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Cục Hàng không Việt Nam; việc công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị; việc bàn, quyết định, tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; việc phối hợp thực hiện của tổ chức công đoàn (nếu có), đoàn thanh niên và Ban Thanh tra nhân dân.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Hàng không Việt Nam;
- b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm quyền của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị.

5. Tôn trọng ý kiến đóng góp của nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của nhân dân; và của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 3. Quyền của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện dân chủ

1. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội; bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ và Quy chế này.

2. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Luật tiếp cận thông tin; đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị; kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Được thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan, đơn vị.

4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động; được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ; được thụ hưởng các chế độ, chính sách, phúc lợi và thành quả từ kết quả hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chấp hành quyết định, quy chế của cơ quan, đơn vị và địa phương nơi cư trú. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, đơn vị, cá nhân.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở cơ sở theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và Quy chế này. Chịu trách nhiệm về nội dung kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và ý kiến tham gia của mình; không lợi dụng việc thực hiện dân chủ để gây mất đoàn kết nội bộ, cản trở hoạt động của cơ quan, đơn vị hoặc thực hiện các hành vi trái pháp luật.

3. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý và đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của cơ quan, đơn vị làm

căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân.

2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ; nâng cao nhận thức về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Khuyến khích ứng dụng công nghệ số, hệ thống thông tin điện tử và các nền tảng số phù hợp để cung cấp thông tin, lấy ý kiến, tiếp nhận kiến nghị, phản ánh và công khai kết quả giải trình, tiếp thu; bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử số, chính quyền số, xã hội số.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Bao che hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 7. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Cơ quan, đơn vị vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý, bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Mục 1

CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 8. Những nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị các nội dung theo quy định tại Điều 46 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Điều 8 của Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 17/7/2026; và các nội dung như sau:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan, đơn vị.

3. Số liệu dự toán ngân sách nhà nước; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; các chính sách hỗ trợ phúc lợi của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

4. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị.

5. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

7. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

8. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật Thực hiện

dân chủ ở cơ sở và Điều 15 của Quy chế này.

9. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- Niêm yết thông tin;
- Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;
- Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị;
- Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức người lao động tại cơ quan, đơn vị;
- Thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị;
- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 46 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 8 của Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 17/7/2026 phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ đặc điểm, điều kiện thực tế, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 47 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và khoản 1 Điều 9 của Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 17/7/2026, bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

4. Cơ quan, đơn vị có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị mình và không trái với quy định của pháp luật và Quy chế này.

5. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Mục 2

NHỮNG NỘI DUNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 10. Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan, đơn vị không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 11. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 11 của Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 17/7/2026 tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 51 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và ý 3 điểm b khoản 2 Điều 13 Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 17/7/2026 thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức.

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, đơn vị

nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định.

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và khoản 1 Điều 12 của Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 17/7/2026.

2. Thành phần dự hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được quy định như sau:

a) Đối với hội nghị cán bộ, công chức và người lao động Khối cơ quan Cục Hàng không Việt Nam: Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam quyết định thành phần tham dự hội nghị toàn thể cán bộ, công chức và người lao động hoặc hội nghị đại biểu cán bộ, công chức và người lao động phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn.

b) Đối với hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị trực thuộc Cục Hàng không Việt Nam: Giám đốc các Cảng vụ hàng không miền Bắc, miền Trung, miền Nam và Trung tâm Y tế hàng không quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể công chức, viên chức và người lao động hoặc đại biểu công chức, viên chức và người lao động phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của đơn vị.

c) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

d) Đối với các đơn vị trực thuộc, khi tổ chức hội nghị có thể mời người đứng đầu cơ quan cấp trên nếu thấy cần thiết.

3. Nội dung của hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật

Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 10 Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung quy định tại Điều 53 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 9 Quy chế này.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị.

d) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo.

đ) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 10 Quy chế này (nếu có).

e) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của cơ quan, đơn vị có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua.

g) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 13. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 10 của Quy chế này.

b) Phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị và các nội dung khác đã được cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Định kỳ 06 tháng một lần tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

2. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ

quan, đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 10 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến lãnh đạo cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Mục 3

NHỮNG NỘI DUNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 14. Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.
3. Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị (nếu có).
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan, đơn vị.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 15. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến công chức, viên chức và người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị.
2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của cơ quan, đơn vị.
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi.

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

5. Thông qua các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị.

6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm trong việc tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về các nội dung quy định tại Điều 53 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 14 của Quy chế này theo hình thức phù hợp đối với từng nội dung, phạm vi ảnh hưởng, đảm bảo thông tin được lấy ý kiến rộng rãi, đúng thành phần. Khuyến khích khảo sát trực tuyến hoặc tính năng bình luận trên phần mềm nội bộ để làm bằng chứng cho việc lấy ý kiến, giúp việc "tổng hợp, giải trình" trở nên nhanh chóng, tự động.

2. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Tiểu mục 1
NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 17. Nội dung cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 49 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 10 của Quy chế này.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

Điều 18. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

- a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, đơn vị;
- b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khác trong cơ quan, đơn vị;
- c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của cơ quan, đơn vị hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã bàn và quyết định;
- d) Tham dự hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.

Điều 19. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở cơ quan, đơn vị hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị thay mặt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sau đây:

- a) Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, bảo đảm nội dung không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện quy định của pháp luật về thực hiện

dân chủ ở cơ quan, đơn vị và Quy chế này.

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị; thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị.

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kiến nghị của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo, chuyên thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và khoản 2 Điều 19 Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Tiểu mục 2

BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 21. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị

Ban Thanh tra nhân dân ở các cơ quan, đơn vị do hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có tính chất đặc thù hoặc hoạt động phân tán thì hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể quyết định số

lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân nhiều hơn để bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

1. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong cơ quan, đơn vị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cơ quan, đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị.

2. Kiến nghị cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cơ quan, đơn vị.

5. Kiến nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của cơ quan, đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 23. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị

a) Căn cứ vào nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng, hằng năm và tổ chức thực hiện.

b) Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

Điều 24. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của cơ quan, đơn vị;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức và hoạt động chi tiết của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị thực hiện theo các quy định hiện hành.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Phối hợp với Đảng ủy các cơ quan, đơn vị trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Cục Hàng không Việt Nam, Lãnh đạo Cục Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Đảng ủy Cục Hàng không Việt Nam, Lãnh đạo Cục Hàng không Việt Nam và các tổ chức đảng trực thuộc phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát quá trình triển khai Quy chế này; gắn việc thực hiện dân chủ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phong trào thi đua tại các cơ quan, đơn vị.

3. Phối hợp thực hiện dân chủ ở cơ sở trong công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm và đánh giá cán bộ theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), Đảng ủy, Lãnh đạo Cục Hàng không Việt Nam đánh giá tình hình thực hiện dân chủ ở cơ sở để báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Đảng viên có trách nhiệm gương mẫu, đi đầu trong việc tham gia bàn thảo, đóng góp ý kiến và thực hiện các quyết định của tập thể, đồng thời là nhân tố nòng cốt trong việc giám sát thực thi dân chủ tại nơi công tác.

Điều 26. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

a) Thực hiện các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

b) Hằng năm xây dựng Kế hoạch thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị và quy định của Quy chế này.

d) Căn cứ vào quy định của pháp luật và Quy chế này để rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình quản lý, phù hợp với tình hình thực tiễn.

đ) Định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hằng năm báo cáo Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam kết quả thực hiện Quy chế này (qua Phòng Tổ chức cán bộ), và đề tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng.

2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị nơi mình công tác.

b) Kịp thời kiến nghị, phản ánh với cấp có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

c) Trường hợp phát hiện vi phạm về thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục HKVN có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này đến từng công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị để biết và thực hiện.
2. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục HKVN tham mưu tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Xây dựng và cấp có thẩm quyền theo quy định.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Cục Hàng không Việt Nam (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.